

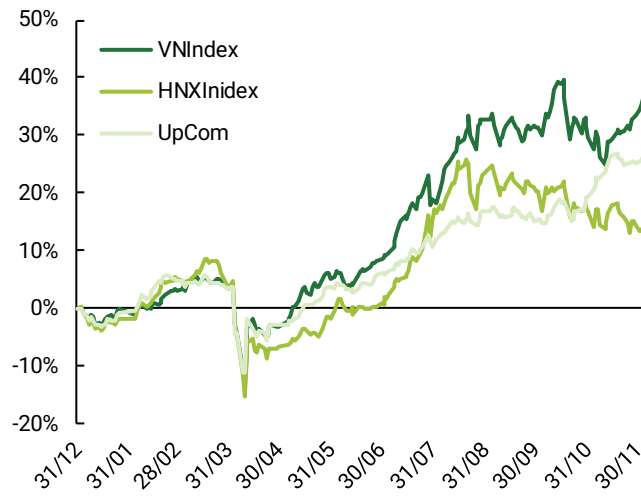
**VN-Index** **1737.24 (0.32%)**  
 962 Tr. cổ phiếu 26724.7 Tỷ VND (-7.00%)

**HNX-Index** **262.31 (1.02%)**  
 78 Tr. cổ phiếu 1685.4 Tỷ VND (29.24%)

**UPCOM-Index** **120.94 (0.65%)**  
 37 Tr. cổ phiếu 683.7 Tỷ VND (-11.53%)

**VN30F1M** **1977.00 (0.25%)**  
 212,517 HD OI: 37,618 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1737.2, tăng 5.5 điểm (+0.32%). Thanh khoản tăng và trên mức bình quân 20 phiên. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Ngân hàng giữ vai trò dẫn dắt đà tăng của chỉ số trong khi nhóm Vingroup gây áp lực lên đà giảm. Độ rộng thị trường tiếp tục cải thiện với sắc xanh chiếm ưu thế.  
 Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: MBB (+4.7%), HDB (+2.2%), LPB (+1.8%) | Dịch vụ tài chính: VIX (+3.1%), VDS (+2.2%), EVF (+1.7%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (+1.9%), NKG (+1.6%) | Xây dựng và Vật liệu: EVG (+6.9%), BMP (+3.5%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VHM (-1.5%), VIC (-0.9%), SIP (-0.9%) | Thực phẩm và đồ uống: SAB (-1.9%), VNM (-1.9%), MSN (-0.9%) | Du lịch và Giải trí: VJC (-3.7%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GMD (-1.0%), GEE (-0.4%)  
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | MBB, HPG, VPL, TCB, HDB - Chiều giảm | VIC, VHM, VJC, VNM, BID  
 Khối ngoại Mua ròng hơn 1000 tỷ đồng, tập trung nhiều ở MBB, HPG, VIC, trong khi bán ròng VHM, MSN, VIX.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nển con xoay (Spinning top), hàm ý trạng thái giằng co còn chi phối. Dù vậy, điểm tích cực là lực cầu tham gia tốt trên vùng giá cao, thể hiện qua thanh khoản duy trì trên mức bình quân 20 phiên. Thêm vào đó, độ rộng thị trường tiếp tục cải thiện với số mã trên MA20, 50 ngày giữ trạng thái phục hồi tốt. Hai yếu tố này cho thấy tín hiệu rung lắc mang tính củng cố. Chỉ số có thể tích lũy thêm quanh khu vực 1710 - 1740, với ngưỡng hỗ trợ xu hướng ở mức 1690 điểm, trong khi kháng cự gần là ngưỡng 1760 và xa hơn là mốc tâm lý 1800 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số bật tăng nhưng thanh khoản dưới mức bình quân 20 phiên, chưa đồng thuận. Giao dịch khả năng tiếp tục kiểm định thêm vùng 258 - 264, với kháng cự gần là ngưỡng 270.
- **Chiến lược chung:** Chiều mua có thể được cân nhắc trở lại với tỷ trọng vừa phải. Nên tận dụng tín hiệu điều chỉnh trong phiên thay vì mua đuổi. Chỉ báo RSI ở VN-Index đang gần tiếp cận mức qua mua cũng cho thấy khả năng hạ nhiệt củng cố lại đà. Các nhóm ngành nổi bật như Ngân hàng, Dầu khí, Tiêu dùng, Tiện ích.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua VGT (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,737.2	0.32%	3.1%	5.2%	26,724.7	-7.0%	25.6%	-22.0%	961.6	9.4%	34.3%	-19.8%
HNX-Index	262.3	1.0%	0.3%	-1.4%	1,685.4	29.2%	74.3%	-42.2%	78.0	25.3%	57.6%	-40.6%
UPCOM-Index	120.9	0.65%	1.3%	4.9%	683.7	-11.5%	35.1%	-36.8%	37.3	20.2%	28.2%	-14.1%
VN30	1,979.5	0.4%	3.0%	4.3%	15,195.0	-8.1%	54.3%	-14.3%	386.8	-9.0%	51.8%	-20.1%
VNMID	2,328.2	0.8%	0.8%	-0.7%	9,367.2	35.0%	-0.1%	-31.6%	389.1	48.8%	12.7%	-25.8%
VNSML	1,530.1	0.65%	1.2%	-0.8%	1,400.4	-3.8%	18.9%	-33.2%	94.3	12.9%	16.6%	-33.5%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	641.6	0.76%	2.70%	3.2%	8,388.9	-6.62%	50.9%	50.4%	351.9	0.9%	55.5%	57.3%
Bất động sản	720.2	-0.5%	5.9%	20.6%	5,083.3	22.8%	1.8%	20.2%	134.2	25.8%	16.3%	3.1%
Dịch vụ tài chính	320.6	1.3%	-0.6%	1.4%	3,872.1	64.9%	30.2%	16.4%	142.9	58.7%	26.4%	15.2%
Công nghiệp	288.4	0.0%	3.6%	8.5%	1,334.5	8.1%	-17.0%	-11.3%	42.5	32.8%	10.0%	14.5%
Tài nguyên cơ bản	540.4	1.7%	-1.1%	2.4%	1,124.3	47.5%	33.2%	3.3%	46.7	45.2%	24.1%	-0.6%
Xây dựng - Vật Liệu	193.9	0.7%	0.1%	2.2%	939.9	-8.8%	-1.1%	-13.5%	42.5	-1.0%	2.3%	-8.9%
Thực phẩm	571.4	-0.9%	3.1%	7.2%	1,692.4	-21.9%	-7.6%	1.0%	43.6	-5.1%	-2.8%	-5.5%
Bán Lẻ	1,584.3	1.2%	5.6%	5.5%	1,119.1	-39.7%	41.2%	51.0%	15.3	-36.5%	35.2%	43.7%
Công nghệ	520.9	0.9%	-1.2%	-6.7%	840.7	27.6%	28.5%	1.3%	10.0	24.5%	7.4%	-0.8%
Hóa chất	170.5	0.64%	0.9%	0.3%	514.0	17.3%	32.2%	-11.9%	18.2	21.6%	25.3%	1.2%
Tiện ích	672.1	0.5%	1.6%	2.4%	270.6	6.3%	-28.9%	-10.8%	12.7	11.0%	-25.8%	-14.4%
Dầu khí	73.4	1.09%	-0.8%	-0.5%	321.5	16.3%	-35.7%	-45.1%	12.9	17.5%	-33.9%	-45.0%
Dược phẩm	432.4	0.5%	2.5%	0.4%	96.8	-70.3%	-27.6%	14.8%	4.7	-50.0%	-24.5%	24.7%
Bảo hiểm	88.4	-0.7%	2.2%	-1.8%	27.7	-25.6%	-14.1%	-32.5%	0.8	-36.6%	-33.4%	-39.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,737.2	0.32%	37.1%	16.8x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,274	-0.1%	-9.0%	13.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,640	0.3%	22.0%	21.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,991	-0.1%	-4.7%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,888	-0.3%	-9.8%	9.9x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,876	-0.06%	15.6%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,936	0.7%	29.3%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,028	2.33%	27.9%	21.9x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,850	0.3%	16.5%	27.2x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	47,883	0.9%	12.5%	23.1x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,702	0.1%	18.7%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,712	0.3%	16.7%	17.1x	2.4x
DXY		98.9	-0.46%	-8.8%		
USDVND		26,369	-0.015%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

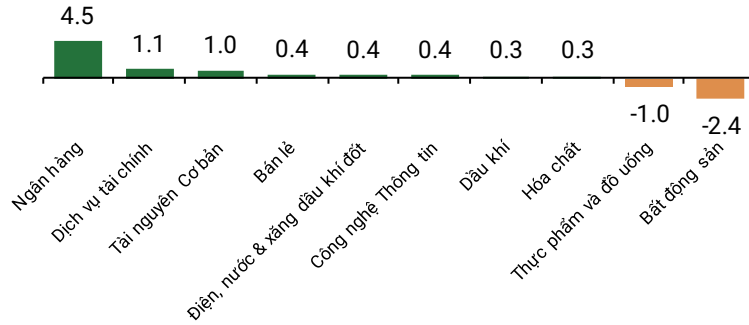
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.6%	-2.2%	-15.5%	-12.8%
Dầu WTI	1.3%	-1.9%	-17.2%	-13.4%
Khí gas	3.6%	15.5%	38.0%	64.8%
Than cốc (*)	0.0%	3.4%	-4.3%	-9.9%
Thép HRC (*)	-0.1%	-0.4%	-4.6%	-7.1%
PVC (*)	-0.9%	-4.1%	-11.3%	-13.2%
Phân Urea (*)	-5.1%	-5.7%	5.7%	13.5%
Cao su thiên nhiên	-1.2%	1.3%	-13.7%	-15.3%
Bông Cotton	-0.2%	-3.9%	-8.4%	-13.7%
Đường	-0.1%	5.2%	-22.3%	-29.6%
World Container Index	6.7%	5.8%	-49.3%	-42.2%
Baltic Dirty tanker Index	-3.5%	-0.5%	51.8%	51.9%
Vàng	-0.2%	6.8%	60.0%	58.5%
Bạc	-1.6%	21.9%	99.0%	83.7%

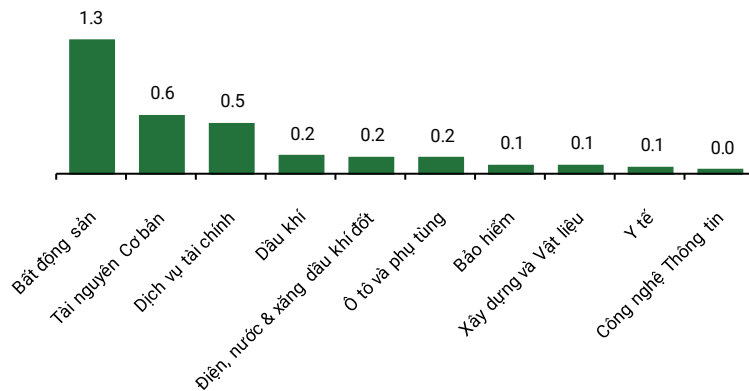
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

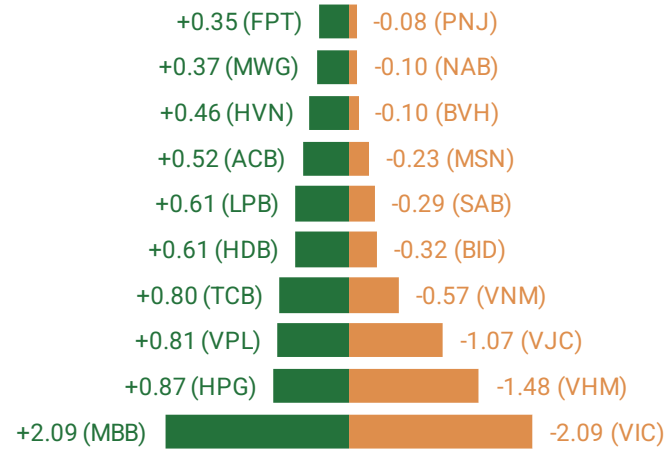
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



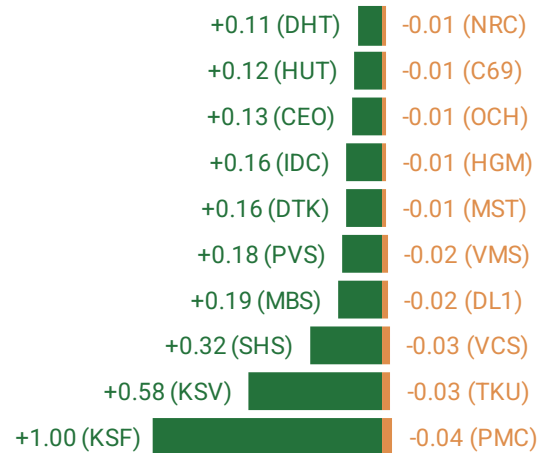
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

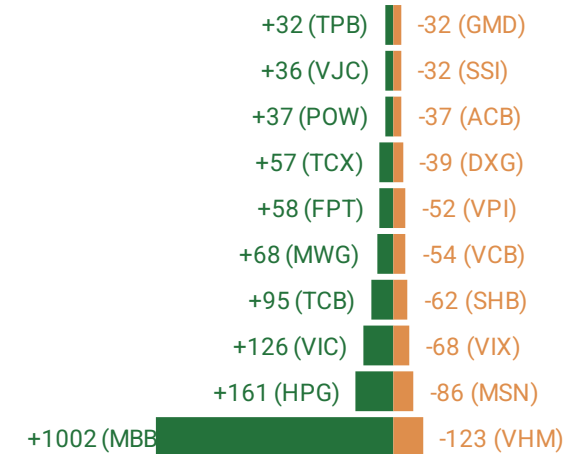


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

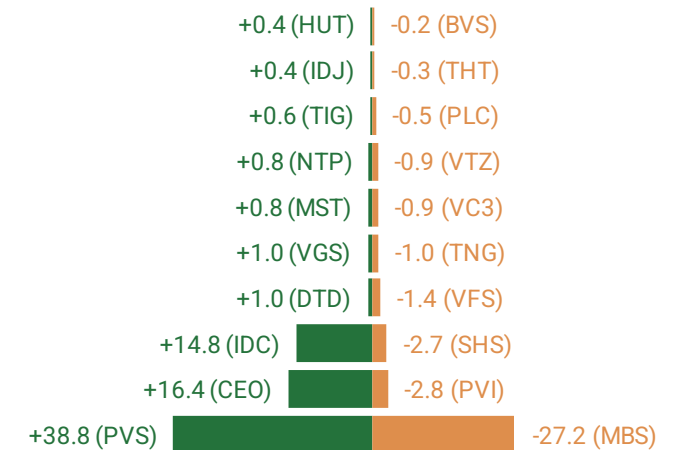


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



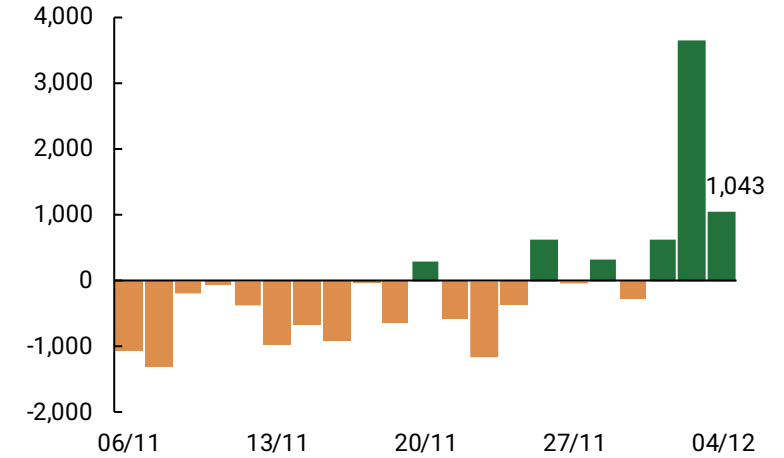
	MBB	VIX	SSI	VIC	HPG
%DoD	4.7%	3.1%	1.4%	-0.9%	1.9%
Giá trị	2,055	1,357	1,051	1,047	953

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	EIB	MSB	MWG	SHB
%DoD	-0.9%	-0.2%	-0.8%	1.3%	-0.3%
Giá trị	1,144	905	402	163	133

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



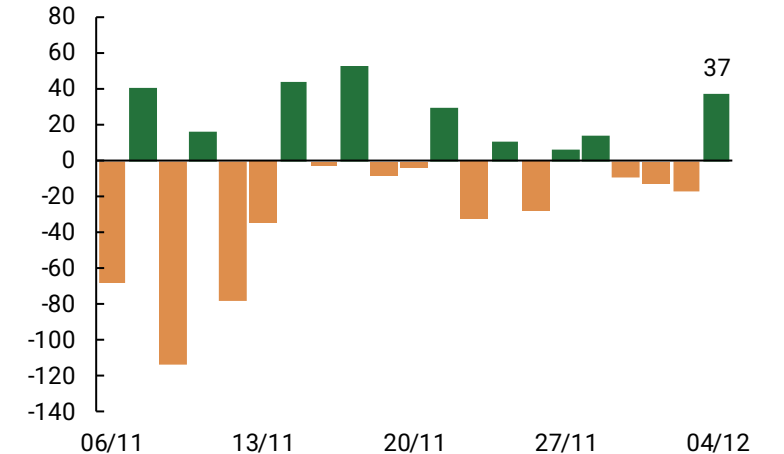
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	2.8%	1.5%	1.8%	1.7%	1.8%
Giá trị	506	377	145	113	111

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	CEO	TVC	SHS	PVS
%DoD	1.2%	1.5%	-1.1%	2.8%	1.8%
Giá trị	98	6	5	5	2

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Spinning top, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1690 - 1700.
- ✓ Kháng cự: 1750 – 1760.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà tăng.

**Kịch bản:** Giao dịch giằng co tiếp tục chi phối với mẫu hình nến con xoay. Chỉ báo RSI cũng đang tiến gần mức quá mua 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại. Dù vậy, điểm tích cực là lực cầu vẫn chấp nhận tham gia trên vùng giá cao, thể hiện qua thanh khoản cải thiện. Vận động có thể tiếp tục rung lắc tích lũy thêm, với hỗ trợ duy trì quanh mức 1690 điểm, trong khi kháng cự mục tiêu là ngưỡng 1760 và xa hơn là mốc tâm lý 1800 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 - 1920.
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà tăng.

➔ Nhóm Ngân hàng trở lại dẫn dắt VN30, cùng thanh khoản cải thiện đồng thuận xu hướng. Dù vậy, chỉ số tiếp tục giằng co với mẫu hình nến con xoay, hàm ý cung bán còn chi phối. Thêm vào đó, chỉ báo RSI cũng đang tiếp cận mức quá mua. Vận động có thể đi ngang củng cố thêm, với hỗ trợ gần quanh vùng 1940 - 1960.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
<b>Ticker</b>	<b>VGT</b>	<b>BUY</b>	<b>Current price</b>		<b>12.7</b>	<b>P/E (x)</b>	8.7	
<b>Exchange</b>	UPCoM		Action price	05/12	<b>12.7</b>	<b>P/B (x)</b>	0.87	
<b>Sector</b>	Clothing & Accessories		<b>Target price</b>		<b>14</b>	<b>10.7%</b>	EPS	1461.3
			<b>Cut loss</b>		<b>12</b>	<b>-5.1%</b>	<b>ROE</b>	10.4%
						<b>Stock Rating</b>	BBB	
						<b>Scale Market Cap</b>	Medium	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá ổn định trên MA20 ngày mang tính chất củng cố nền giá.
  - Thanh khoản thấp trong xu hướng điều chỉnh cho thấy lực cung cạn.
  - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, cùng với RSI cải thiện lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
  - MA20 cắt lên MA50 sẽ giúp nâng đỡ xu hướng trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh lành mạnh và kỳ vọng trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	VGT	Mua	05/12/2025	12.7	12.7	0.0%	14.0	10.7%	12	-5.1%	Kiểm định tốt hỗ trợ

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PC1	Nắm giữ	18/11/2025	02/12/2025	23.20	22.5	3.1%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	
2	KDH	Mua	27/11/2025	-	34.45	35.4	-2.7%	39.0	10.2%	33.0	-6.8%	
3	PHR	Mua	28/11/2025	-	58.20	56.60	2.8%	64.0	13.1%	53.0	-6.4%	
4	DGW	Mua	01/12/2025	-	44.00	43.7	0.7%	50.0	14.4%	40.0	-8.5%	
5	NTP	Mua	03/12/2025	-	64.50	64.20	0.5%	71.0	10.6%	61.0	-5.0%	
6	DBC	Mua	04/12/2025	-	27.40	27.6	-0.7%	30.5	10.5%	26.0	-5.8%	





### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1977, tăng 5 điểm (+0.25%). Giá điều chỉnh nhẹ đầu phiên nhưng đã nhanh chóng lấy lại đà tăng. Dù có rung lắc mạnh về cuối phiên nhưng sắc xanh vẫn được giữ vững.
- **Ở đồ thị 15 phút**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và vẫn trên đà giảm, dù vậy, trạng thái này được bù đắp bởi RSI hạ nhiệt nhưng vẫn giữ trên mức trung bình, hàm ý tín hiệu điều chỉnh lành mạnh. Giá có thể trở lại kiểm định thêm vùng 1970 – 1980. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt trên ngưỡng 1982. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1968, có thể gia tăng thêm Short nếu tiếp tục đánh mất ngưỡng 1958.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1870, tăng 2.9 điểm (+0.2%). Độ lệch basis -8.7 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 48 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1860 - 1865, trong khi kháng cự là ngưỡng 1880.

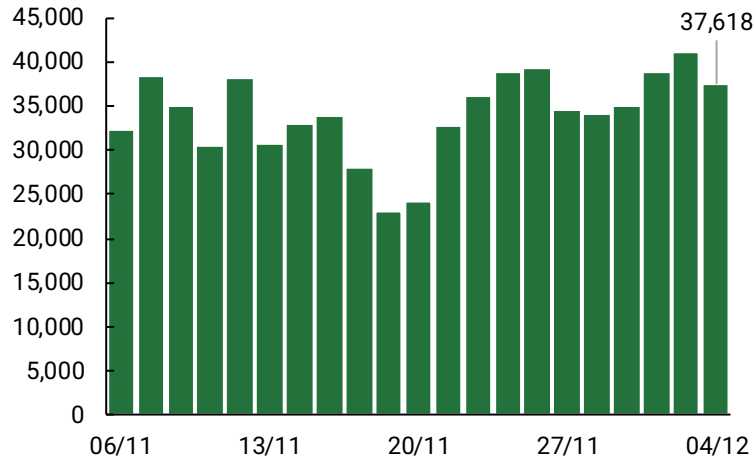
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.982	1.992	1.976	10 : 06
Short	< 1.968	1.958	1.975	10 : 07
Short	< 1.958	1.948	1.966	10 : 08

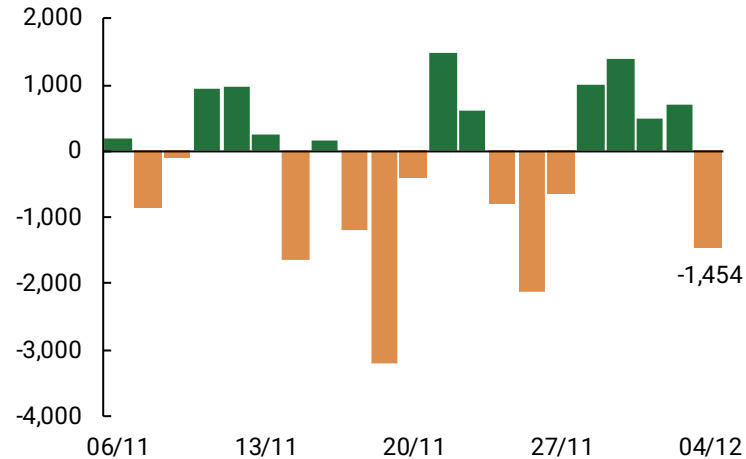
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	1,968.6	-5.2	20	229	1,990.2	-21.6	18/06/2026	196
4111G3000	1,970.9	-0.1	36	415	1,985.2	-14.3	19/03/2026	105
4111G1000	1,974.9	2.9	389	860	1,981.8	-6.9	15/01/2026	42
VN30F2512	1,977.0	5.0	212,517	37,618	1,980.3	-3.3	18/12/2025	14
4112FC000	1,870.0	2.9	48	54	1,879.4	-9.4	18/12/2025	14

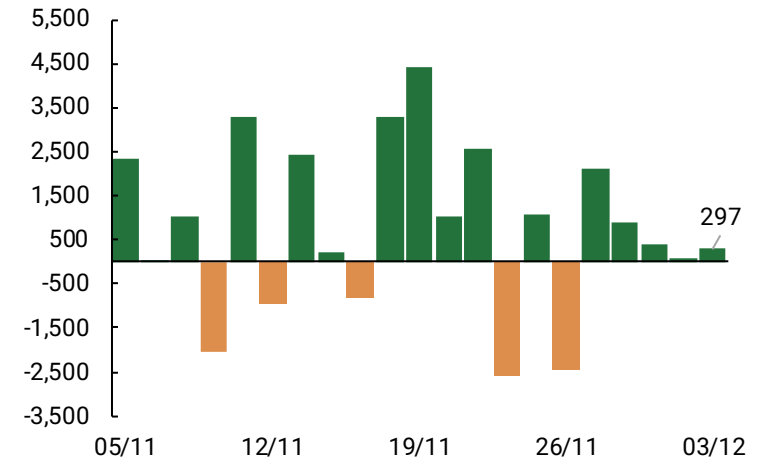
**Khối lượng mở (Open interest)**



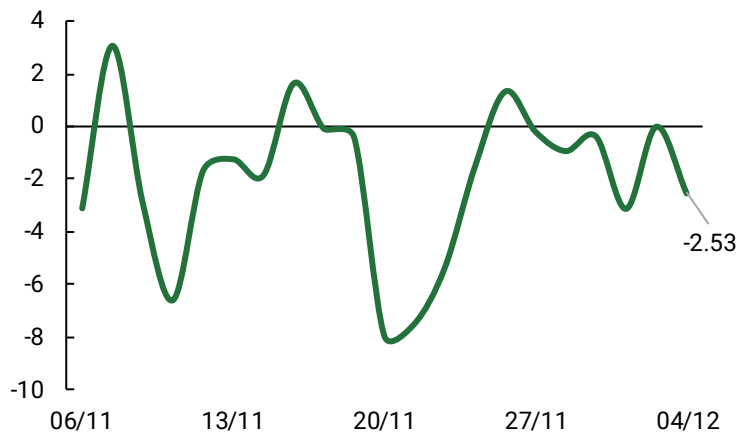
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



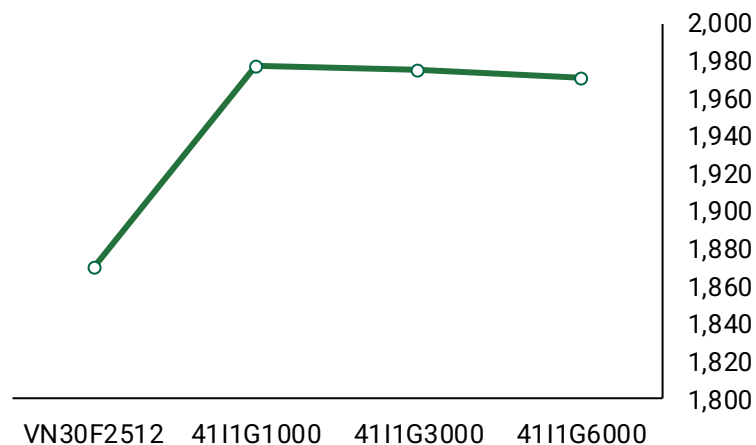
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



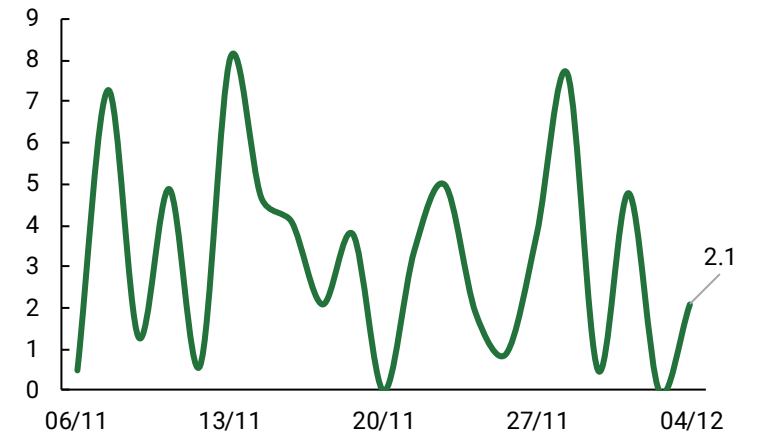
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M - VN30F2M**



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,900	65,400	-13.8%	Bán
BCM	66,300	74,500	12.4%	Tăng tỷ trọng
CTD	84,100	91,400	8.7%	Nắm giữ
CTI	23,900	27,200	13.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,300	68,000	35.2%	Mua
DDV	26,471	35,500	34.1%	Mua
DGC	97,000	102,300	5.5%	Nắm giữ
DGW	44,000	48,500	10.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	43,800	53,100	21.2%	Mua
DPR	38,550	46,500	20.6%	Mua
DRI	12,957	17,200	32.7%	Mua
EVF	12,300	14,400	17.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	158,500	135,800	-14.3%	Bán
GMD	62,100	72,700	17.1%	Tăng tỷ trọng
HAH	61,500	67,600	9.9%	Nắm giữ
HDG	31,900	33,800	6.0%	Nắm giữ
HHV	14,500	12,600	-13.1%	Bán
HPG	27,300	12,600	-53.8%	Bán
IMP	50,100	55,000	9.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,700	22,700	-11.7%	Bán
MSH	33,850	43,100	27.3%	Mua
MWG	85,800	92,500	7.8%	Nắm giữ
NLG	36,100	39,950	10.7%	Tăng tỷ trọng
NT2	24,050	27,400	13.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	58,200	72,800	25.1%	Mua
PNJ	90,300	96,800	7.2%	Nắm giữ
PVT	19,000	18,900	-0.5%	Giảm tỷ trọng
SAB	50,900	59,900	17.7%	Tăng tỷ trọng
TLG	64,200	59,700	-7.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	35,400	35,650	0.7%	Nắm giữ
TCM	27,950	38,400	37.4%	Mua
TRC	80,600	95,800	18.9%	Tăng tỷ trọng
VCG	24,400	26,200	7.4%	Nắm giữ
VHC	57,600	60,000	4.2%	Nắm giữ
VNM	63,400	66,650	5.1%	Nắm giữ
VSC	23,100	17,900	-22.5%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục  
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng  
11 và 11 tháng
- 09/12 Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)  
Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành,  
Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/12 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh  
Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và  
FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục  
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất  
Mỹ - Công bố số cuối cùng GDP
- 31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Lãnh đạo FTSE khẳng định Việt Nam đã được nâng hạng:** Đại diện FTSE và SSI mới đây đã chia sẻ về những hiểu lầm quanh việc nâng hạng, lộ trình triển khai và bức tranh dòng vốn mới nổi khi Việt Nam gia nhập nhóm thị trường mới nổi thứ cấp. Theo đó, bà Wanming Du, Giám đốc Chính sách chỉ số FTSE, nhấn mạnh rằng về mặt kỹ thuật, Việt Nam đã hoàn toàn vượt chuẩn nâng hạng. Dòng vốn mới nổi sẽ vào theo đúng lộ trình 12 tháng tới.

**Thiên tai 2025 gây thiệt hại 97.000 tỷ đồng:** Năm 2025 được ghi nhận là một trong những năm khắc nghiệt nhất về thiên tai tại Việt Nam, khi hàng loạt kỷ lục về mưa lớn, bão mạnh và lũ lụt trên diện rộng liên tiếp bị xô đổ. Ngày 4/12, tại buổi họp báo thường kỳ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT), Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cho biết theo số liệu cập nhật mới nhất, thiên tai năm 2025 đã gây thiệt hại kinh tế ước tính khoảng 97.000 tỷ đồng.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**VPS chính thức được cấp mã chứng khoán VCK, sắp chào sàn HOSE:** Ngày 4/12/2025, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) đã cấp mã chứng khoán VCK cho Công ty cổ phần Chứng khoán VPS (VPS) kể từ ngày 03/12/2025. VPS tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong phân khúc bán lẻ khi duy trì 05 năm liên tiếp giữ vững thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất tại Việt Nam.

**TAL- Vượt chỉ tiêu lợi nhuận 2025, Taseco Land đặt kế hoạch lãi năm 2026 tăng gấp 5 lần:** Taseco Land ước doanh thu 2025 đạt 3,824 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 615 tỷ đồng, vượt 15% kế hoạch nhờ chuyển dịch sang bất động sản khu công nghiệp, trong đó Taseco Đồng Văn 3 chiếm 53% doanh thu, 60% lợi nhuận. Các dự án tại Thanh Hóa, Thái Nguyên duy trì dòng tiền ổn định. Năm 2026 đặt mục tiêu doanh thu 12,000 tỷ đồng, lợi nhuận 3,000 tỷ đồng, tăng gần 5 lần năm trước, với 19 dự án triển khai, cổ tức 60% (50% cổ phiếu, 10% tiền mặt). Dự án tại Hà Nội và Mê Linh được đẩy nhanh, mở rộng Bắc Ninh và Nam Bộ.

**VIC - Dự án LNG lớn nhất phía Bắc của Vingroup trở thành dự án trọng điểm quốc gia:** Ngày 2/12/2025, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, đã ký ban hành Quyết định về việc chính thức phê duyệt danh mục các công trình, dự án trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực năng lượng. Trong đó, Dự án Nhà máy Nhiệt điện LNG Hải Phòng được xếp vào nhóm các dự án nguồn điện trọng điểm quốc gia, với tổng công suất quy hoạch lên tới 4.800 MW, thuộc một trong những dự án có quy mô lớn nhất khu vực phía Bắc.

**HDB được chấp thuận phát hành cổ phiếu, tăng vốn thêm 30%:** Ngân hàng Nhà nước vừa có văn bản chấp thuận việc Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank) tăng vốn điều lệ thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu (25%) và phát hành cổ phiếu thưởng(5%) cho cổ đông hiện hữu, với tổng tỷ lệ phát hành lên tới 30%. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ ngân hàng dự kiến tăng từ 38.594 tỷ đồng lên hơn 50.172 tỷ đồng.

**ACV đề xuất làm chủ đầu tư giai đoạn 2 của sân bay Long Thành:** Với tiến độ xây dựng giai đoạn 1 đang được đẩy nhanh và nhu cầu hàng không ngày càng tăng, sân bay Long Thành đã bắt đầu chuẩn bị cho bước phát triển tiếp theo. ACV - đơn vị đang chủ trì xây dựng "siêu dự án" hàng không này - đã chính thức đưa ra đề xuất về việc tiếp tục làm chủ đầu tư giai đoạn 2. Tổng mức đầu tư ước tính gần 80,000 tỷ đồng.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415